

Số: 92/BC-STP

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thi hành Luật Lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp từ ngày 01/7/2010 đến ngày 31/5/2020

Thực hiện Quyết định số 1298/QĐ-BTP ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại các tỉnh Thái Bình, Nghệ An, Khánh Hòa; công văn số 2468/BTP-TTLLTPQG ngày 10/7/2020 của Bộ Tư pháp về việc kiểm tra liên ngành về tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp (Luật LLTP) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ LÝ LỊCH TƯ PHÁP

1. Công tác tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp (LLTP)

1.1. Công tác tham mưu cho UBND tỉnh trong việc ban hành văn bản triển khai thi hành Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Để triển khai thi hành đồng bộ, hiệu quả, ngay sau khi Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có hiệu lực, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai trên địa bàn tỉnh¹. Theo đó, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến công tác LLTP, đồng thời đề nghị các ngành Tòa án, Kiểm sát, Thi hành án dân sự tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, Sở cũng đã phối hợp với các ngành Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và thi hành án dân sự đã ký kết Quy chế số 01/QCLN-STP-CA-TAND-VKSND-THADS về phối hợp cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm triển khai có hiệu quả Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP tại địa phương.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về LLTP

¹ Chỉ thị số 06/CT-CT UBND ngày 17/02/2011 về việc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Công văn số 4602/UBND-NC ngày 17/8/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo các Sở, ngành triển khai Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2010 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ Quốc phòng; Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành 05 năm thi hành Luật LLTP và 04 năm thi hành Nghị định số 111/2010/NĐ-CP; các văn bản triển khai Đề án cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu LLTP trực tuyến...

Công tác tập huấn, phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành được chú trọng triển khai ngay từ khi Luật LLTP được thông qua và được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

Nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung của Luật, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương, sở ngành có liên quan lồng ghép nội dung tuyên truyền đến cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn mình. Việc tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với đối tượng được tuyên truyền như: Phổ biến trên các phương tiện thông tin truyền thông; Tổ chức Hội nghị giới thiệu Luật LLTP đối với cán bộ chủ chốt của tỉnh, báo cáo viên pháp luật tỉnh, cán bộ pháp chế ngành, cán bộ tư pháp cấp xã; Hội nghị triển khai Luật LLTP trong 5 ngành: Tư pháp, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án nhằm thống nhất cách thức phối hợp trong việc xây dựng, cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh; Niêm yết Thông báo hướng dẫn chi tiết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả của Sở Tư pháp và tại UBND cấp xã, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng...

Hiệu quả của công tác này đã góp phần đưa Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành đi vào cuộc sống, nâng cao nhận thức của người dân, của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước về tầm quan trọng của Luật Lý lịch tư pháp.

1.3. Tình hình tổ chức, biên chế làm công tác lý lịch tư pháp

Công tác LLTP được giao cho Phòng Hành chính tư pháp đảm nhiệm. Năm 2012, Sở đã được UBND tỉnh giao bổ sung 01 biên chế làm công tác LLTP². Hiện nay, trên cơ sở số chỉ tiêu biên chế UBND tỉnh giao năm 2020³, Sở đã phân bổ cho Phòng Hành chính tư pháp 05 biên chế để thực hiện công tác LLTP kiêm nhiệm cùng với các công tác khác của Phòng (bao gồm 07 lĩnh vực quản lý nhà nước: LLTP; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; giao dịch bảo đảm; nuôi con nuôi)⁴.

Ngoài ra, được sự đồng ý của UBND tỉnh, Sở đã ký 01 hợp đồng ngoài chỉ tiêu để hỗ trợ nhập tiếp nhận thông tin vào Cơ sở dữ liệu LLTP từ tháng 6/2017 đến nay⁵.

1.4. Tình hình cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc

² Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao bổ sung biên chế công chức năm 2012 cho Sở Tư pháp;

³ Năm 2020, UBND tỉnh giao 30 chỉ tiêu biên chế cho Sở Tư pháp

⁴ Từ 2010 đến nay, nhân sự của Phòng HCTP có nhiều biến động vì nhiều lý do khác nhau như: nghỉ việc, chuyển công tác... Hiện nay, phòng gồm có Trưởng phòng (phụ trách chung công tác LLTP), 01 Phó trưởng phòng, 03 chuyên viên và 01 hợp đồng (hỗ trợ tiếp nhận thông tin LLTP).

⁵ Công văn số 4427/UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đồng ý Sở Tư pháp ký kết hợp đồng ngoài chỉ tiêu.

Giai đoạn đầu triển khai thực hiện Luật LLTP, Sở được UBND tỉnh cấp 95.000.000 đồng để đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật để phục vụ công tác lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở Tư pháp đã trang bị: 01 máy photo, 01 máy scan, máy vi tính, 01 máy fax để thực hiện hoạt động xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP và cấp phiếu LLTP.

Các năm tiếp theo, tùy thuộc vào tình hình thực tế, Sở thực hiện việc trang bị bổ sung các phương tiện, thiết bị làm việc, tủ hồ sơ, bìa hồ sơ, kho lưu trữ,... đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Công tác xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu LLTP

2.1. Công tác chỉ đạo và phối hợp rà soát cung cấp thông tin LLTP giữa Sở Tư pháp và các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP

Để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, ngày 26/11/2012, liên ngành: Tư pháp, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự đã tổ chức Hội nghị ký kết Quy chế về việc phối hợp cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa⁶. Công tác phối hợp đã ngày càng đi vào nề nếp, hầu hết các thông tin LLTP về án tích đều được các cơ quan liên quan cung cấp đúng quy định.

Về công tác rà soát, định kỳ hàng quý, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị kèm theo danh sách thông tin LLTP đã nhận gửi các ngành phối hợp rà soát, đối chiếu theo quy định⁷. Sau khi nhận được văn bản của Sở Tư pháp, các ngành đã thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu thông tin và thông báo/cung cấp bổ sung (nếu có)... cho Sở Tư pháp theo quy định. Đối với Trung tâm LLTP quốc gia, Sở phối hợp thực hiện việc rà soát thông tin đã cung cấp cho Trung tâm và thông tin do Trung tâm cung cấp theo định kỳ 6 tháng.

Trong thời gian qua, công tác rà soát, đối chiếu thông tin giữa Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan đã được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Toàn bộ thông tin cung cấp, tiếp nhận từ ngày 01/7/2010 đến hết Quý I/2020 đã hoàn thành việc rà soát, đối chiếu.

- Số lượng thông tin đã cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp khác (xem thêm Phụ lục 2):

- + Bản LLTP: 4.919 bản giấy; 2.948 bản điện tử;
- + Thông tin lý lịch tư pháp bổ sung, thông tin lý lịch tư pháp chính: 1.314 bản giấy; 481 bản điện tử;
- + Thông tin lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền của Trung tâm và Sở Tư pháp khác: 6.550 thông tin

⁶ Quy chế số 01/QCLN-STP-CA-TAND-VKSND-THADS ngày 26/11/2012 của liên ngành Tư pháp, Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Thi hành án dân sự về phối hợp cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

⁷ Điều 13, Điều 14, khoản 3 Điều 15, khoản 4 Điều 16, Điều 17, Điều 20 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP

2.2. Công tác tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp

2.2.1. Số lượng thông tin do các cơ quan cung cấp (Chi tiết tại Phụ lục 1)

Từ ngày 01/7/2010 đến 31/5/2020, Sở Tư pháp đã tiếp nhận **74.711** thông tin LLTP do các cơ quan liên quan cung cấp. Trong đó:

- Tòa án: 43.789 thông tin (Bản sao/trích lục bản án hình sự; quyết định thi hành án hình sự; quyết định tổng hợp hình phạt...)
- Công an cấp huyện: 1.620 thông tin
- Cơ quan THADS: 21.060 thông tin
- Trung tâm LLTP Quốc gia: 7.768 thông tin
- Cơ quan khác: 268 thông tin

2.2.2. Số lượng thông tin lý lịch tư pháp đã xử lý (Chi tiết tại Phụ lục 2)

Sau khi tiếp nhận thông tin từ các cơ quan liên quan, Sở đã thực hiện việc kiểm tra, phân loại, vào sổ tiếp nhận theo quy định. Đến nay, toàn bộ thông tin tiếp nhận được đã được Sở số hóa bằng cách quét, lưu định dạng file pdf, tạo thuận lợi cho việc rà soát đối chiếu, kiểm tra, cung cấp thông tin... khi cần (thay vì thao tác tìm kiếm thông tin bản giấy).

Đối với các thông tin không thuộc thẩm quyền, Sở thực hiện cung cấp cho Sở Tư pháp khác hoặc Trung tâm LLTP quốc gia; đối với thông tin thuộc thẩm quyền, tiến hành lập LLTP, cập nhật thông tin bổ sung, lưu trữ theo quy định.

Tính đến ngày 31/5/2020, Sở Tư pháp đã kiểm tra, phân loại và vào sổ tiếp nhận 74.711 thông tin LLTP. Trong đó:

- Cung cấp cho cơ quan khác: 6.550 thông tin;
- Xử lý (lập, cập nhật bổ sung): 28.385 thông tin thuộc thẩm quyền (lập 11.533 bản LLTP).

2.2.3. Số lượng thông tin LLTP còn tồn đọng (Chi tiết tại Phụ lục 3)

Mặc dù đã rất chủ động, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP. Tuy nhiên, do nguồn nhân lực chưa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, trong khi đó, khối lượng công việc phát sinh ngày càng nhiều dẫn đến quá tải, tồn đọng thông tin chưa xử lý kịp thời. Trong đó:

- Thông tin LLTP tồn đọng chưa xử lý: 39.776 thông tin (bao gồm: thông tin có trước ngày 01/7/2010 do các cơ quan liên quan cung cấp theo đề nghị của Sở Tư pháp và thông tin có sau ngày 01/7/2010 cung cấp theo quy định của Luật LLTP);

- Bản LLTP chưa in lưu trữ bản giấy: 6.619 bản (hiện nay đang lưu điện tử trên Hệ thống quản lý LLTP);

- Thông tin cải chính hộ tịch, chứng tử (tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin LLTP):

- + Đã vào Sổ tiếp nhận: 7.358 thông tin
- + Chưa vào Sổ tiếp nhận: khoảng 8.000 thông tin
- + Chưa lập hồ sơ xử lý: khoảng hơn 15.000 thông tin

2.3. Công tác tra cứu, xác minh và phối hợp tra cứu, xác minh thông tin LLTP phục vụ công tác cấp Phiếu LLTP (Chi tiết tại Phụ lục 4)

- Từ tháng 7/2010 đến tháng 12/2014: Thực hiện tra cứu, xác minh tại Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh;

- Từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2020: Tùy thuộc vào đối tượng yêu cầu cấp Phiếu LLTP, Sở phối hợp tra cứu xác minh tại Trung tâm LLTP quốc gia hoặc Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh.

- Từ 01/7/2020 đến nay: Thực hiện tra cứu xác minh tại Trung tâm LLTP quốc gia theo Quy chế 02.

Tính đến ngày 31/5/2020, để giải quyết 63.080 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP, Sở Tư pháp đã đề nghị Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (Công an tỉnh), Trung tâm LLTP quốc gia, Tòa án quân sự TW, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án hình sự, Cơ quan Thi hành án dân sự⁸... phối hợp cung cấp thông tin đối với 57.964 hồ sơ⁹, các hồ sơ còn lại được thực hiện tra cứu tại Cơ sở dữ liệu LLTP theo quy định¹⁰.

Việc phối hợp cung cấp thông tin được các cơ quan liên quan thực hiện kịp thời, chính xác; một số hồ sơ chậm cung cấp thông tin thường xảy ra đối với các trường hợp như: thông tin án tích có trước năm 1990; hồ sơ thất lạc; hồ sơ hư hỏng không xác định được nội dung thông tin; đương sự cung cấp thông tin về quá trình chấp hành án không chính xác...

3. Công tác cấp Phiếu LLTP (Chi tiết tại Phụ lục 5)

- Số lượng yêu cầu cấp phiếu: 63.080 hồ sơ
- Kết quả đã xử lý:
- + Cấp Phiếu LLTP đúng hạn: 60.039 hồ sơ
- + Cấp Phiếu LLTP quá hạn: 3.041 hồ sơ
- + Số yêu cầu cấp phiếu không đủ căn cứ để cấp Phiếu LLTP: 0

Hiện nay, Sở đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh để giải quyết 121 hồ sơ có thông tin án tích.

⁸ Các cơ quan phối hợp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh khác.

⁹ Thực tế giải quyết hồ sơ cho thấy, để có đủ cơ sở kết luận tình trạng án tích của đương sự, có trường hợp chỉ cần xác minh tại 01 cơ quan liên quan, nhưng có một số trường hợp cần phải xác minh tại nhiều cơ quan liên quan (bao gồm cả cơ quan đóng trên địa bàn tỉnh và cơ quan đóng trên địa bàn tỉnh khác)

¹⁰ Tra cứu tại CSDL LLTP theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Điều 23 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/05/2012 Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

4. Công tác cấp Phiếu LLTP cho người đương nhiên được xóa án tích theo Bộ luật hình sự 2015 (Chi tiết tại Phụ lục 6)

4.1. Kết quả rà soát, phân loại theo Công văn số 93/TTLTPQG-DLLLTP ngày 20/02/2019 của Trung tâm LLTP quốc gia về việc hướng dẫn rà soát các đối tượng người bị kết án thuộc diện đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết số 41/2017/QH14¹¹.

- Thời điểm chốt số liệu: 31/12/2018

- Kết quả rà soát:

(1) Người bị kết án do thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự năm 1999 quy định là tội phạm nhưng Bộ luật hình sự năm 2015 không quy định là tội phạm¹²: Có 01 trường hợp bị kết án về 02 tội danh trong 01 bản án¹³ (Không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh; Chống người thi hành công vụ), trong đó, 01 tội danh được xóa bỏ theo quy định của BLHS 2015¹⁴, còn 01 tội danh không được xóa bỏ¹⁵.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định hướng dẫn rà soát đối với trường hợp bản án có hai hoặc nhiều tội danh, trong đó có tội được xóa bỏ, có tội không được xóa bỏ, do đó, chưa thực hiện cập nhật đương nhiên xóa án tích cho người bị kết án¹⁶.

(2) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị kết án do phạm tội không thuộc các tội quy định tại khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 14 của Bộ luật Hình sự năm 2015¹⁷: Có 01 trường hợp sau khi đối chiếu thông tin của bản án, xác định không đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích¹⁸; 03 trường hợp cần tiếp tục xác minh (tuổi, điều khoản áp dụng, tình trạng thi hành án). Hiện nay, Sở đang phối hợp với Tòa án có liên quan đề nghị cung cấp bản sao bản án để có cơ sở thực hiện.

(3) Người bị kết án do thực hiện hành vi theo BLHS 1999 (được hướng dẫn thi hành trong các văn bản quy phạm pháp luật) là tội phạm nhưng BLHS 2015 có sửa đổi, bổ sung, thay đổi các yếu tố cấu thành tội phạm nên hành vi đó

¹¹ Liên quan đến nội dung này, Sở Tư pháp đã có Công văn số 1162/STP-HCTP ngày 26/4/2019 về việc báo cáo kết quả rà soát các đối tượng người bị kết án thuộc diện đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết số 41/2017/QH14.

¹² Điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14

¹³ Mã 33KH2017/401 Nguyễn Ngọc Long

¹⁴ Tội “Không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh”

¹⁵ Tội “Chống người thi hành công vụ”

¹⁶ Hiện nay chỉ quy định việc đương nhiên xóa án tích đối với trường hợp bản án tuyên xử phạt một loại tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định nhưng BLHS năm 2015 không quy định là tội phạm.

¹⁷ Điểm e khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14

¹⁸ Mã 33KH2012/1291 Nguyễn Duy Tâm

không cấu thành tội phạm nữa¹⁹: Có 02 trường hợp thực hiện đã cập nhật đương nhiên xóa án tích²⁰.

4.2. Số lượng yêu cầu cấp Phiếu LLTP qua xác minh có thông tin án tích: 671

4.3. Số lượng Phiếu LLTP đã cấp: 550 hồ sơ (489 trường hợp đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích; 61 trường hợp chưa đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích);

4.4. Số lượng Phiếu LLTP chưa cấp: 121 hồ sơ (đang phối hợp các cơ quan liên quan xác minh).

5. Tình hình triển khai thực hiện Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về tra cứu, xác minh thông tin để cấp phiếu LLTP

- Công tác triển khai Quy chế số 02: Sở đã triển khai Quy chế 02 bắt đầu từ ngày 01/7/2020, chấm dứt hoàn toàn việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin với Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh.

- Số lượng hồ sơ được tra cứu, xác minh theo Quy chế số 02: 340 hồ sơ

+ Số lượng hồ sơ cung cấp bằng giấy: 0 hồ sơ

+ Số lượng hồ sơ cung cấp bằng điện tử: 340 hồ sơ

6. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giữa các cơ quan có liên quan trong công tác phối hợp cung cấp, rà soát thông tin LLTP và tra cứu, xác minh thông tin LLTP, cấp phiếu LLTP

6.1. Công tác phối hợp cung cấp, rà soát thông tin LLTP (phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu)

Việc trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin giữa Sở Tư pháp và Trung tâm LLTP quốc gia, các Sở Tư pháp khác được thực hiện qua mạng: gửi/nhận văn bản điện tử qua email do Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp cấp; qua trực liên thông; Hệ thống quản lý LLTP.

Đối với các cơ quan khác (TAND; VKSND; Công an; Thi hành án dân sự...), thực hiện gửi/nhận văn bản giấy qua bưu chính hoặc giao nhận trực tiếp.

6.2. Công tác phối hợp tra cứu, xác minh thông tin LLTP, cấp phiếu LLTP

a) Về phối hợp tra cứu, xác minh:

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 30/6/2020²¹, Sở Tư pháp và Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (Công an tỉnh) thực hiện ứng dụng giải pháp "điện tử hóa việc chuyển hồ sơ" trong việc gửi hồ sơ và nhận kết quả xác minh hoàn toàn trên đường

¹⁹ Điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14

²⁰ Mã 33KH2017/822 Ngô Mến; Mã 33KH2014/1762 Nguyễn Diên Hòa

²¹ Từ 01/7/2020, việc phối hợp tra cứu, xác minh được thực hiện theo Quy chế 02, chấm dứt việc tra cứu, xác minh tại Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (Công an tỉnh).

truyền mạng thông qua Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh²², chấm dứt hoàn toàn phương thức chuyển hồ sơ qua đường công văn. Kết quả triển khai cho thấy giải pháp này giúp đã giảm bớt thời gian, công sức, chi phí luân chuyển hồ sơ; giảm tỉ lệ hồ sơ trễ hẹn, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân.

- Từ ngày 01/7/2020 đến nay, Sở triển khai Quy chế 02 theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp²³, theo đó, việc phối hợp tra cứu xác minh được thực hiện qua Phần mềm hỗ trợ tra cứu xác minh của Trung tâm LLTP quốc gia.

- Đối với các cơ quan khác, tùy điều kiện của từng cơ quan phối hợp, việc gửi/nhận văn bản đề nghị cung cấp và văn bản cung cấp thông tin tra cứu, xác minh có thể được thực hiện bằng: văn bản giấy qua đường bưu chính; xác minh trực tiếp hoặc văn bản điện tử gửi qua trực liên thông/Phần mềm quản lý văn bản của tỉnh/email công vụ...

b) Về cấp Phiếu LLTP:

- Đối với tiếp nhận hồ sơ, người yêu cầu cấp Phiếu LLTP có thể nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 thông qua 03 địa chỉ:

(1) Địa chỉ: <https://lltptructuyen.moj.gov.vn/khanhhoa>

(2) Địa chỉ: <https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn>

(3) Địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>²⁴

Ngoài ra, Sở Tư pháp cũng đã triển khai phát hành biên lai điện tử áp dụng đối với thủ tục hành chính LLTP, và là một trong các cơ quan dẫn đầu về thực hiện phương thức thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

- Đối với việc xử lý hồ sơ cấp Phiếu LLTP, thực hiện trên 03 phần mềm:

(1) Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh²⁵: nhập thông tin tiếp nhận và quét toàn bộ hồ sơ đầu vào gắn lên PM; xuất Phiếu biên nhận cho công dân; cập nhật các bước xử lý theo quy trình do UBND tỉnh đã phê duyệt, gắn liền với thời gian xử lý của mỗi công chức/lãnh đạo tham gia giải quyết hồ sơ cho đến khi kết thúc quy trình, giao trả kết quả.

Đây là Phần mềm chỉ áp dụng đối với các cơ quan tham gia giải quyết hồ sơ trên địa bàn tỉnh, không áp dụng đối với cơ quan ngoài tỉnh/cơ quan trung ương. Do đó, Sở đang phải đảm nhiệm thêm việc cập nhật bước xử lý hồ sơ thuộc Trung tâm LLTP quốc gia trên quy trình.

(2) Hệ thống Quản lý LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp (nhập thông tin tiếp nhận hồ sơ và thông tin tờ khai; nhập thông tin xác minh và xuất Phiếu xác

²² Một Phần hệ của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

²³ Công văn số 1974/BTP-TTLLTPQG ngày 30/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc triển khai Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53

²⁴ Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu LLTP đã được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

²⁵ Đã được tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

minh gửi cơ quan phối hợp; tra cứu thông tin cơ sở dữ liệu; cập nhật kết quả xác minh từ các nguồn và xuất Phiếu LLTP).

(3) Phần mềm hỗ trợ tra cứu xác minh theo Quy chế 02 của Bộ Tư pháp: quét Phiếu xác minh, Tờ khai, giấy tờ tùy thân file pdf; quét CMND file ảnh; trích xuất file excel danh sách hồ sơ từ Hệ thống Quản lý LLTP; gắn 03 file lên Phần mềm và nhận kết quả xác minh do Trung tâm trả lời).

(4) Phần mềm Quản lý văn bản; email công vụ: trong trường hợp cần phát hành công văn đề nghị các cơ quan liên quan khác phối hợp.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, lĩnh vực LLTP luôn được Sở chú trọng trong triển khai thực hiện. Việc triển khai đã đạt được nhiều kết quả nhất định như: Công tác cấp Phiếu LLTP cơ bản đáp ứng được yêu cầu của cá nhân, tổ chức, từng bước giảm tỉ lệ hồ sơ trễ hạn, đa dạng phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC... góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với việc giải quyết TTHC, góp phần nâng cao hiệu quả CCHC của ngành, địa phương.

Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP cũng được Sở chủ động, tích cực thực hiện. Công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong hoạt động cung cấp, trao đổi, rà soát đối chiếu thông tin LLTP được thực hiện thường xuyên, đảm bảo thông tin được cung cấp kịp thời, chính xác; việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác LLTP đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ...

2. Khó khăn, vướng mắc

2.1. Về nguồn nhân lực thực hiện công tác LLTP

Phòng Hành chính tư pháp có nhiệm vụ tham mưu giúp Lãnh đạo Sở 07 lĩnh vực quản lý nhà nước, bên cạnh thực hiện nhiệm vụ được phân công theo từng lĩnh vực, toàn bộ công chức của Phòng đều phải kiêm nhiệm thêm lĩnh vực LLTP. Khối lượng công việc ngày càng nhiều, nhân sự chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ... dẫn đến luôn trong tình trạng quá tải công việc.

Mặc dù xác định rõ tầm quan trọng của công tác LLTP cũng như điều kiện về nguồn nhân lực trong việc đảm bảo thực hiện công tác này, tuy nhiên, trong bối cảnh thực hiện chủ trương về tinh giảm biên chế, đồng thời, quy định hiện hành không cho phép sử dụng biên chế viên chức và lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước... việc bổ sung thêm nguồn lực làm công tác LLTP rất khó khăn, không thể thực hiện được²⁶.

2.2. Về công tác cấp Phiếu LLTP

(1) Việc giải quyết hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP đối với trường hợp có thông tin án tích mất rất nhiều thời gian. Hiện nay chưa có quy định về trình tự,

²⁶ Năm 2020, tổng biên chế giao cho Sở Tư pháp là 30 người (trong đó, phân bổ cho Phòng HCTP 05 người).

thủ tục áp dụng đối với hồ sơ xóa án tích, do đó, người yêu cầu chỉ nộp Tờ khai, giấy tờ tùy thân và giấy tờ cư trú. Trong khi đó, hầu hết các trường hợp có thông tin án tích đều không khai/khai không đầy đủ thông tin án tích khi nộp hồ sơ. Mặt khác, kết quả tra cứu, xác minh từ Trung tâm LLTP quốc gia/Phòng Hồ sơ nghiệp vụ đều chưa đầy đủ thông tin để kết luận tình trạng án tích của đương sự. Do đó, để giải quyết hồ sơ, Sở phải mời đương sự làm việc, cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu (nếu có), đồng thời, tiếp tục xác minh tại nhiều cơ quan liên quan khác... dẫn đến quá thời hạn giải quyết hồ sơ, gây bức xúc cho đương sự và áp lực cho công chức thực hiện nhiệm vụ.

(2) Biểu mẫu Phiếu LLTP số 2 có thông tin về cha/mẹ/vợ/chồng, tuy nhiên, thủ tục giải quyết hồ sơ không yêu cầu công dân chứng minh tính xác thực của các thông tin này, cơ quan cấp chỉ Phiếu căn cứ vào thông tin Tờ khai để giải quyết (trừ trường hợp phát sinh dấu hiệu nghi ngờ, cần xác minh). Qua theo dõi quản lý cho thấy, một số trường hợp đã sử dụng Phiếu LLTP số 2 nhằm mục đích chứng minh mối quan hệ cha/mẹ/con/vợ/chồng khi tham gia các giao dịch khác.

(3) Xuất phát từ đặc thù của Phiếu LLTP số 2 (ghi đầy đủ các thông tin của cá nhân, bao gồm các thông tin về án tích), Luật LLTP quy định cấp theo yêu cầu của cá nhân nhằm mục đích “*để người đó biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình*”, đồng thời, không cho phép ủy quyền khi thực hiện thủ tục cấp Phiếu nhằm bảo vệ bí mật đời tư của cá nhân, chỉ cho phép ủy quyền đối với trường hợp yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, tất cả các trường hợp yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 đều nhằm mục đích bổ túc hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức khác, chưa từng phát sinh hồ sơ nào yêu cầu cấp nhằm mục đích “*biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình*”. Bên cạnh đó, một số trường hợp ủy quyền cho người khác thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP số 1, nhưng kết quả tra cứu, xác minh có thông tin án tích hoặc kết quả cấp Phiếu xác nhận “*có án tích*”... dẫn đến việc giải quyết hồ sơ chưa thực sự bảo đảm nguyên tắc “*bảo đảm tôn trọng bí mật đời tư của cá nhân*” theo quy định của Luật LLTP.

2.3. Về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP

Xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, cần phải đảm bảo kinh phí và nhân lực để thực hiện, nhưng các điều kiện này đều chưa đáp ứng được. Số lượng thông tin LLTP tồn đọng ngày càng tăng thêm do lũy kế từ năm này qua năm khác. Trong thời gian qua, mặc dù Sở đã động viên công chức thường xuyên làm thêm giờ nhưng vẫn không giải quyết hết được khối lượng công việc cần thực hiện.

2.4. Về ứng dụng công nghệ thông tin

- Trong công tác cấp Phiếu LLTP: công chức thực hiện nhiệm vụ phải thao tác rất nhiều bước lặp đi lặp lại trên các Phần mềm trong quá trình giải quyết hồ sơ. Các Phần mềm này độc lập với nhau, không kết nối, kế thừa được

dữ liệu của nhau... do đó, việc ứng dụng công nghệ vô hình chung làm phát sinh thêm nhiệm vụ, lãng phí thời gian, công sức.

- Trong công tác xây dựng CSDL: các ngành có trách nhiệm cung cấp thông tin đều đang từng bước xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành (Tòa án, Công an, Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự...). Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có sự kết nối dữ liệu giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với các cơ quan đầu mối cung cấp thông tin. Việc cung cấp, trao đổi, xử lý thông tin đang hoàn toàn được thực hiện thủ công; việc gửi/nhận thông tin chủ yếu vẫn đang được thực hiện qua đường bưu chính,... dẫn đến thông tin cung cấp chưa kịp thời, lãng phí nguồn lực.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hiệu quả công tác LLTP trong thời gian tới, Sở Tư pháp kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ ngành liên quan:

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về tổ chức, biên chế trong công tác LLTP để đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ.

- Sớm nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật LLTP đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và thực tiễn thi hành.

- Nghiên cứu hỗ trợ địa phương trong việc tích hợp, kết nối các Phần mềm của Bộ, của Chính phủ và địa phương trong công tác cấp Phiếu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp, kết nối dữ liệu giữa các ngành với nhau trên phạm vi cả nước, tiến tới cung cấp, trao đổi thông tin hoàn toàn dưới dạng điện tử.

Trên đây là báo cáo tình hình thi hành Luật LLTP tại Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa./.

Nơi nhận:

- Trung tâm LLTP Quốc gia (Bộ Tư pháp);
- Giám đốc Sở (Vbđt);
- Lưu: VT, HCTP (N).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan Phương

Phụ lục I
SỐ LƯỢNG THÔNG TIN LLTP
DO CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN CUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 92/BC-STP ngày 03/8/2020 của Sở Tư pháp)

Năm	Tổng số	Tòa án	VKS cấp tỉnh	Công an cấp huyện	Cơ quan THA dân sự	Tòa án quân sự TW	Trung tâm LLTP quốc gia	Cơ quan, tổ chức khác
2010	14	3	0	0	5	0	0	6
2011	2.193	689	0	0	1.277	0	180	47
2012	5.323	3.541	0	39	1.204	0	498	41
2013	11.185	6.375	0	88	3.687	39	991	5
2014	9.304	5.890	0	186	2.099	42	993	94
2015	8.642	5.151	0	260	2.065	23	1.126	17
2016	9.951	6.120	0	275	2.498	41	1.011	6
2017	9.038	5.431	0	235	2.336	16	997	23
2018	9.225	4.857	0	259	3.071	10	1.010	18
2019	7.307	4.190	0	219	2.205	15	669	9
2020	2.529	1.542	0	59	613	20	293	2
Tổng	74.711	43.789	-	1.620	21.060	206	7.768	268

Phụ lục II**SỐ LƯỢNG THÔNG TIN LLTP ĐÃ XỬ LÝ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 92/BC-STP ngày 03/8/2020 của Sở Tư pháp)*

Năm	SỐ LƯỢNG THÔNG TIN TIẾP NHẬN, KIỂM TRA, PHÂN LOẠI				LẬP LLTP; CẬP NHẬT; BỔ SUNG			Số hồ sơ giấy đã lập	
	Tổng số	Đã vào Sổ tiếp nhận			Chưa vào Sổ tiếp nhận	Đã lập LLTP, cập nhật, bổ sung	Chưa lập LLTP, cập nhật, bổ sung		Bản LLTP đã lập
		Tổng	Thông tin thuộc thẩm quyền	Cung cấp cho STP khác, Trung tâm LLTP					
2010	14	14	14	0	0	10	4	0	0
2011	2.193	2.193	2.193	0	0	1.318	875	145	145
2012	5.323	5.323	5.012	311	0	3.202	1.810	1.400	1.400
2013	11.185	11.185	10.205	980	0	4.420	5.785	1.770	1.770
2014	9.304	9.304	8.659	645	0	5.270	3.389	1.910	1.599
2015	8.642	8.642	6.972	1.670	0	3.557	3.415	1.400	0
2016	9.951	9.951	9.142	809	0	2.499	6.643	2.499	0
2017	9.038	9.038	8.370	668	0	5.746	2.624	1.054	0
2018	9.225	9.225	8.453	772	0	680	7.773	712	0
2019	7.307	7.307	6.762	545	0	1.641	5.121	616	0
2020	2.529	2.529	2.379	150	0	42	2.337	27	0
Cộng	74.711	74.711	68.161	6.550	0	28.385	39.776	11.533	4.914

Phụ lục III

SỐ LƯỢNG THÔNG TIN LLTP TỒN ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 92/BC-STP ngày 03/8/2020 của Sở Tư pháp)

Năm	Thông tin LLTP thuộc thẩm quyền xử lý	Đã xử lý (lập, cập nhật bản LLTP)	Tồn đọng chưa xử lý
2010	14	10	4
2011	2.193	1.318	875
2012	5.012	3.202	1.810
2013	10.205	4.420	5.785
2014	8.659	5.270	3.389
2015	6.972	3.557	3.415
2016	9.142	2.499	6.643
2017	8.370	5.746	2.624
2018	8.453	680	7.773
2019	6.762	1.641	5.121
2020	2.379	42	2.337
Cộng	68.161	28.385	39.776

Phụ lục IV

SỐ LƯỢNG HỒ SƠ PHỐI HỢP TRA CỨU, XÁC MINH THÔNG TIN LLTP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CẤP PHIẾU LLTP

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 92/BC-STP ngày 03/8/2020 của Sở Tư pháp)

NĂM	Tổng số hồ sơ phối hợp tra cứu, xác minh	Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh	Trung tâm LLTPQG
2010	1.991	1.991	0
2011	2.475	2.475	0
2012	2.521	2.521	0
2013	5.802	5.802	0
2014	4.244	4.244	0
2015	4.925	3.182	1.743
2016	5.587	4.997	590
2017	5.823	5.591	232
2018	8.596	8.532	64
2019	11.578	11.578	0
2020	4.422	4.082	340
Tổng	57.964	54.995	2.969

Ghi chú:

(1) Số hồ sơ xác minh tại Trung tâm LLTP quốc gia năm 2020 được thống kê từ ngày 01/7/2020 đến ngày 15/7/2020);

(2) Một số trường hợp xác minh thêm tại các cơ quan khác (ngoài 02 cơ quan trên): TAND; VKSND; Trại giam...

Phụ lục V

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CẤP PHIẾU LLTP

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 92/BC-STP ngày 03/8/2020 của Sở Tư pháp)

Năm	Tổng số hồ sơ đã cấp Phiếu LLTP	Hồ sơ giải quyết trước, đúng hạn	Hồ sơ giải quyết trễ hạn	
			Số hồ sơ	Tỉ lệ %
2010	1.991	1.493	498	25,01%
2011	2.475	1.856	619	25,01%
2012	2.521	1.924	597	23,68%
2013	5.998	5.204	794	13,24%
2014	4.252	3.955	297	6,98%
2015	5.100	4.939	161	3,16%
2016	7.007	6.971	36	0,51%
2017	7.697	7.689	8	0,10%
2018	9.640	9.626	14	0,15%
2019	12.184	12.169	15	0,12%
2020	4.215	4.213	2	0,05%
Tổng	63.080	60.039	3.041	

Phụ lục VI
SỐ LƯỢNG PHIẾU LLTP ĐÃ CẤP
CHO NGƯỜI CÓ THÔNG TIN ÁN TÍCH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 92/BC-STP ngày 03/8/2020 của Sở Tư pháp)

Năm	Tổng	Đã đủ điều kiện ĐNXAT	Chưa đủ điều kiện ĐNXAT (cấp có án)
2010	0	0	0
2011	0	0	0
2012	0	0	0
2013	28	24	4
2014	24	16	8
2015	32	29	3
2016	25	24	1
2017	43	41	2
2018	111	99	12
2019	194	168	26
2020	93	88	5
Tổng	550	489	61

Ghi chú: Đang phối hợp cơ quan liên quan xác minh điều kiện đương nhiên XAT đối với 121 trường hợp.